

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S.D
TỈNH T.Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **125/2022/QĐST-HNGĐ**

S.D, ngày 03 tháng 6 N 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 162/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 N 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phan Tùng M, sinh năm 1982; trú tại: Xóm 12, xã H.T, huyện Đ.T, tỉnh T.N.

- *Bị đơn*: Chị Dương Thị N, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Đ.M, xã B.Y, huyện S.D, tỉnh T.Q.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Tùng M và chị Dương Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Dương Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Minh Đ, sinh ngày 11/8/2015.

Anh Phan Tùng M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phan Tùng M và chị Dương Thị N xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phan Tùng M và chị Dương Thị N xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phan Tùng M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm N mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002058 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D, tỉnh T.Q. Trả lại cho anh M số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm N mươi nghìn đồng*).

Chị Dương Thị N không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H.T, huyện Đ.T;
- UBND xã B.Y, huyện SD;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Minh Khánh